

Số: /KH-UBND

Sính Phình, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Sính Phình

Thực hiện Kế hoạch số 3145/KH-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Ủy ban nhân dân xã Sính Phình ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 3145/KH-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Phổ biến rộng rãi Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng số cho người dân với tinh thần phổ cập toàn dân, toàn diện, lấy người dân làm trung tâm trong tiến trình chuyển đổi số. Mục tiêu là bảo đảm mọi công dân đều có thể tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng các tiện ích từ công nghệ số trong đời sống hàng ngày.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động của cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; khơi dậy tinh thần tự học, tự nâng cao kỹ năng số, góp phần đưa chuyển đổi số trở thành phong trào sâu rộng trong toàn xã hội.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị; qua đó thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, đơn vị và trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được triển khai toàn diện, sâu rộng đến từng thôn, bản tạo thành phong trào thi đua học tập tri thức số, hình thành nhu cầu học tập thường xuyên, tự giác trong Nhân dân.

- Việc triển khai phong trào cần thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và của xã. Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội (nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), tổ chức xã hội nghề nghiệp, cơ sở giáo dục trong việc xây dựng hệ sinh thái học tập số phong phú, đa dạng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các

nền tảng học tập trực tuyến để bảo đảm tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phong trào cần được triển khai đồng bộ, có hệ thống, gắn với mục tiêu hoàn thành nhanh, hiệu quả; tích hợp công nghệ số vào đời sống, nâng cao kỹ năng sử dụng nền tảng số, góp phần hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình triển khai; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá sự thay đổi về năng lực số của người dân, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu trên các hệ thống, nền tảng phục vụ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến phong trào “Bình dân học vụ số”; các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực và huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Gắn kết phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các phong trào khác đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được

các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc và giải trí.

b) 90% học sinh trung học trở lên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, giải trí có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết chữ có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu và biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Trên 65% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 70% trở lên người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 90% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành trở lên biết chữ có kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 90% người lao động trở lên trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thông tin tuyên truyền

1.1. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và Trang thông tin điện tử của xã về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”. Nội dung trọng tâm tập trung phổ biến về mục tiêu, lợi ích của chuyển đổi số, khuyến khích người dân học tập kỹ năng số.

1.2. Huy động người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia lan tỏa Phong trào "Bình dân học vụ số":

- Huy động người có ảnh hưởng, uy tín trong cộng đồng như Trưởng bản, người cao tuổi, cán bộ đoàn thể, giáo viên, đoàn viên thanh niên... tham gia tuyên

truyền, hướng dẫn người dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Trong năm 2025, ít nhất mỗi thôn, bản, tổ dân phố, trường học từ THCS trở lên tổ chức 01 buổi tuyên truyền trực tiếp; năm 2026 tiếp tục thực hiện với sự tham gia của các "Đại sứ số" nhằm phổ biến mục đích, ý nghĩa của Phong trào đến từng hộ gia đình, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về Phong trào

2.1. Bảo đảm phổ cập kỹ năng số cho 4 nhóm đối tượng: (1) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công; (2) Học sinh; (3) Người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã; (4) Người dân. Việc triển khai cần đồng bộ, có theo dõi đánh giá theo từng nhóm cụ thể, đặc biệt chú trọng việc triển khai phù hợp với tình hình thực tế tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Phát động thi đua lập thành tích trong Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của xã về công tác Thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào sát với thực tiễn của tỉnh, của xã.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân

3.1. Tổ chức các buổi học cộng đồng định kỳ

- Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng tại cấp xã, tập trung vào các nội dung thiết thực, áp dụng ngay như sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hoạt động cụ thể:

+ Căn cứ dân số, mỗi đơn vị cấp xã tổ chức các buổi học cộng đồng, mỗi buổi 20-40 học viên, đảm bảo mục tiêu tập huấn, hướng dẫn cho tối thiểu 80% người dân trưởng thành biết chữ của cấp xã trong năm 2025, đạt 100% hết năm 2026.

+ Khuyến khích người dân tham gia học trực tuyến qua nền tảng mở đại trà (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>), với mục tiêu tối thiểu 80% người dân trưởng thành biết chữ sử dụng thành thạo vào năm 2025, đạt 100% hết năm 2026.

3.2. Thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và đoàn thanh niên

- Các thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và Đoàn Thanh niên hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số như VNeID, thanh toán điện tử (MoMo, ViettelPay,...).

- Hoạt động cụ thể: Thành lập và duy trì hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ trực tiếp người dân.

3.3. Lớp học "Bình dân học vụ số" cho người cao tuổi

- Tổ chức các lớp học "Bình dân học vụ số" dành riêng cho người cao tuổi (trên 60 tuổi) về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, an toàn số, và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Hoạt động cụ thể: Tổ chức các lớp học tại cấp xã, mỗi lớp 15-30 người, tài liệu đơn giản bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc. Đảm bảo hết năm 2026 có 100% người cao tuổi được tham gia lớp học.

3.4. Phổ cập kỹ năng số cho người khuyết tật

- Phối hợp tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật, với chương trình giảng dạy phù hợp từng nhóm (người khiếm thị, khiếm thính, khuyết tật vận động, ...)

- Hoạt động cụ thể: Tổ chức 05 lớp học đặc thù trong năm 2025, mỗi lớp 10-15 người, sử dụng tài liệu âm thanh, hình ảnh và thiết bị hỗ trợ. Mục tiêu hết năm 2026 đạt 100% người khuyết tật được tập huấn, hướng dẫn.

3.5. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với khu vực thuận lợi.

- Phối hợp cung cấp gói cước ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo thông qua Chương trình Viễn thông công ích, huy động hỗ trợ thiết bị thông minh từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ.

- Phối hợp tổ chức 20 lớp học lưu động trở lên tại các khu vực vùng cao, mỗi lớp 30-40 người, với tài liệu bằng tiếng dân tộc bản địa.

4. Triển khai các mô hình, phong trào lan toả kỹ năng số cho cộng đồng

4.1. Mạng lưới "Đại sứ số"

- Tuyển chọn và xây dựng mạng lưới "Đại sứ số" để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn - Người học. Mỗi người hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 người học.

- Mỗi cấp xã lựa chọn, bố trí ít nhất một nhân sự làm "Đại sứ số", có nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người dân thao tác nộp hồ sơ thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Mỗi cấp thôn/bản lựa chọn tối thiểu 05 "Đại sứ số", đóng vai trò tiên phong trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các công cụ, dịch vụ số như: VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử,...

- Yêu cầu lựa chọn "Đại sứ số": Cá nhân được tuyển chọn từ cộng đồng, có kiến thức và thành thạo kỹ năng số.

4.2. Phát động phong trào "Gia đình số"

- Mỗi hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên biết sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và có khả năng hướng dẫn người thân trong gia đình.

- Mục tiêu:

- + Năm 2025: Tối thiểu 50% hộ có thành viên được tập huấn kỹ năng số.

- + Năm 2026: 80% hộ đạt tiêu chí "Gia đình số".

4.3. Mô hình "Chợ số - Nông thôn số"

- Tập huấn, hướng dẫn tiêu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiêu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Mục tiêu:

- + Năm 2025: Tập huấn, hướng dẫn tối thiểu 50% tiêu thương, nông dân và người dân nông thôn nắm vững kỹ năng số theo mô hình 4T.

- + Năm 2026: Tập huấn, hướng dẫn đạt 100% tiêu thương, nông dân và người dân nông thôn nắm vững kỹ năng số theo mô hình 4T, sử dụng thành thạo các nền tảng thương mại điện tử (Shopee, Lazada...), thanh toán không tiền mặt...

4.4. Mô hình "Tổ công nghệ số cộng đồng"

Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người", nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

4.5. Chiến dịch "Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số"

- Các cơ sở đoàn trên địa bàn tổ chức các lớp, nhóm nhỏ tình nguyện hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ công, ứng dụng di động, thanh toán điện tử và các kỹ năng số cơ bản.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng để đảm bảo hỗ trợ rộng khắp, đặc biệt tại địa bàn khó khăn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức tuyên truyền và xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này. Cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả định kỳ hằng quý (trước ngày 10, tháng đầu tiên quý kế tiếp), đột xuất về kết quả thực hiện với UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội), tham mưu báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị chủ trì.

- Theo sát việc xây dựng các quy định, hướng dẫn, chương trình phổ cập kỹ năng số, các nền tảng số của các cơ quan Trung ương, của tỉnh; theo lĩnh vực liên quan, có trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện trên địa bàn khi được ban hành.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn, bản tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã và UBND xã.

- Phối hợp tổ chức đánh giá tổng thể về hạ tầng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và khả năng tiếp cận thiết bị số tại các địa bàn, đặc biệt chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm có cơ sở thực hiện kế hoạch phù hợp.

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn (Viettel, VNPT, MobiFone, ...) bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet, hỗ trợ các phòng, ban, thôn, bản thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học, cơ sở giáo dục tích cực huy động đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Lồng ghép thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" vào các phong trào đang triển khai thực hiện, đặc biệt đối với phong trào thi đua "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chủ trì, phối hợp với ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đơn vị liên quan hỗ trợ kinh phí, điện thoại, thiết bị truy cập thông minh, dịch vụ viễn thông, Internet cho người nghèo, các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chính sách chung của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Tham mưu thực hiện hỗ trợ người khuyết tật, người cao tuổi, bệnh nhân tiếp cận công nghệ số, sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo ngành, lĩnh vực được giao.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải

pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực được giao.

4. Công an xã

- Chủ trì triển khai các giải pháp nghiệp vụ, kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các nền tảng, ứng dụng số, đặc biệt là nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID và các dịch vụ công trực tuyến, nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân và các thông tin của người dân.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục cộng đồng, hướng dẫn trực tiếp cho người dân về kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, nhận biết và phòng tránh các rủi ro, các loại hình tội phạm công nghệ cao trong môi trường số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp theo ngành, lĩnh vực được giao.

5. Phòng Kinh tế xã:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã phương án bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch, đặc biệt đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí như: kinh phí triển khai tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, ...

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng các tin, bài viết tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên đoàn viên, hội viên, quần chúng Nhân dân tham gia phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào. Lồng ghép thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án, các phong trào thi đua, cuộc vận động do ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

- Bố trí lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, đội ngũ tình nguyện viên các cấp phối hợp với các địa phương, đơn vị triển khai Phong trào.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Sính Phình; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động phối hợp, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc phát sinh, các

cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo kịp thời về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp) để được xem xét và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban xây dựng Đảng Đảng ủy xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Biểu